

Số: 94/ĐL-SVHTTDL

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2025

ĐIỀU LỆ

Giải Khiêu vũ thể thao và các loại hình thể thao nghệ thuật tỉnh Quảng Ninh mở rộng lần thứ VII, năm 2025 Cúp Cường Anh – Đông Triều

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021- 2030 và phong trào “Khỏe để lập nghiệp và giữ nước”, “Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; Cổ vũ, động viên phong trào tập luyện thể thao nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân;

- Phát triển, đẩy mạnh phong trào tập luyện và thi đấu môn Khiêu vũ thể thao, tăng cường hoạt động giao lưu học hỏi giữa các CLB Khiêu vũ thể thao, CLB Dân vũ, Zumba fitness, Hiện đại, Hip hop, Shuffle dance, Aerobic thẩm mỹ, Múa, Yoga của tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

- Tạo cơ hội thi đấu cọ sát cho các VĐV, tuyển chọn VĐV chuẩn bị tham dự các Giải Khiêu vũ thể thao toàn quốc năm 2025.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức Giải đảm bảo an toàn, thiết thực và hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi và thu hút đông đảo các đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh tham dự Giải;

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao;

- Các đơn vị cử Vận động viên dự thi đúng độ tuổi, đối tượng; thực hiện đúng quy định của Luật, Điều lệ Giải; thực hiện nghiêm túc quy định của Ban Tổ chức Giải.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, CHƯƠNG TRÌNH:

1. Thời gian: Từ ngày 21/6 đến ngày 22/6/2025

2. Địa điểm: thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Chương trình (Dự kiến):

Ngày	Thời gian	Chương trình
21/06/2025	Cả ngày	Đón tiếp các đoàn
	10:00 – 13:00	Các vận động viên thử sàn,

		Các đoàn, VĐV nộp lệ phí nhận số đo
21/06/2025	14:00- 21:00	Thi đấu đồng diễn
22/06/2025	7:00	Thi đấu
	10:30	Khai mạc
	11:00 - 12:00	Thi đấu
	12:00 - 13:30	Thi đấu đồng diễn
	13:30 - 22:00	Thi đấu
	22:00	Bế mạc

Giờ thi đấu thực tế có thể thay đổi so với chương trình dự kiến mà BTC không cần phải thông báo trước, do đó các VĐV, cặp VĐV phải có mặt tại khu vực tập trung chuẩn bị thi đấu trước 60 phút so với giờ thi đấu dự kiến ghi trong chương trình. Nếu sự kiện thi đấu đó diễn ra trong khoảng thời gian đã nói ở trên mà VĐV, cặp VĐV đó không có mặt, BTC sẽ không chịu trách nhiệm.

III. TÍNH CHẤT THI ĐẤU VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Tính chất thi đấu: Thi đấu xếp hạng Vô địch các nhóm tuổi.

2. Đối tượng dự thi:

- Là các vận động viên, huấn luyện viên Khiêu vũ Thể thao hiện đang tập luyện, thi đấu Khiêu vũ Thể thao trong cả nước;

- Một trong hai thành viên của đôi nhảy phải mang quốc tịch Việt Nam.

- Mở rộng: Là HLV, VĐV các CLB Dân vũ, Zumba fitness, Hiện đại, Hip hop, Shuffle dance, Aerobic thẩm mỹ, Múa, Yoga hiện đang tập luyện, thi đấu trong nước, nước ngoài.

- Vận động viên các đơn vị tự nguyện tham gia thi đấu giải phải tự chịu trách nhiệm về sức khỏe, rủi ro đối với các thành viên của đơn vị mình trong suốt quá trình diễn ra giải đấu.

IV. NỘI DUNG THI ĐẤU

1. Nhi đồng:

STT	HẠNG THI ĐẤU		LATIN	STANDARD
1	Nhi đồng	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
2		Hạng D	C, R	W, T
3		Hạng E1	C	W
4		Hạng E2	R	T
5		Hạng E3	J	Q
6		Hạng F1	C	W
7		Hạng F2	R	T
8		Hạng F3	J	Q
9		Hạng F4	S, C, R, J	W, T, SF, Q

10		Hạng F5	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
11		Hạng FD1	R, J	W, F
12		Hạng FD2	C, J	W, T
13		Hạng VD F1	C	W
14		Hạng VD F2	R	T
15		Hạng VD F3	J	Q
16		Hạng VD FD	C, R	W, T
17		Hạng VD FC	C, R, J	W, T, Q
18		Hạng VD FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q

2. Thiếu nhi 1:

STT	HẠNG THI ĐẦU		LATIN	STANDARD
19	Thiếu nhi 1	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
20		Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
21		Hạng C	C, R, J	W, T, Q
22		Hạng D	C, R	W, T
23		Hạng E1	C	W
24		Hạng E2	R	T
25		Hạng E3	J	Q
26		Hạng E4	S	SF
27		Hạng E5	P	VW
28		Hạng F1	C	W
29		Hạng F2	R	T
30		Hạng F3	J	Q
31		Hạng F4	S	F
32		Hạng F5	P	VW
33		Hạng FD	C, R	W, T
34		Hạng FD1	C, J	W, Q
35		Hạng FD2	R, J	W, F
36		Hạng FD3	C, S	T, Q
37		Hạng FD4	R, S	T, F
38		Hạng FD5	S, J	Q, F
39		Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
40		Hạng FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
41		Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
42		Hạng VD F1	C	W

43		Hạng VD F2	R	T
44		Hạng VD F3	J	Q
45		Hạng VD F4	S	F
46		Hạng VD F5	P	VW
47		Hạng VD FD	C, R	W, T
48		Hạng VD FC	C, R, J	W, T, Q
49		Hạng VD FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
50		Hạng VD FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q

3. Thiếu nhi 2:

TT	HẠNG THI ĐẦU		LATIN	STANDARD
51	Thiếu nhi 2	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
52		Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
53		Hạng C	C, R, J	W, T, Q
54		Hạng D	C, R	W, T
55		Hạng E1	C	W
56		Hạng E2	R	T
57		Hạng E3	J	Q
58		Hạng E4	S	SF
59		Hạng E5	P	VW
60		Hạng F1	C	W
61		Hạng F2	R	T
62		Hạng F3	J	Q
63		Hạng F4	S	F
64		Hạng F5	P	VW
65		Hạng FD	C, R	W, T
66		Hạng FD1	C, J	W, Q
67		Hạng FD2	R, J	W,F
68		Hạng FD3	C,S	T,Q
69		Hạng FD4	R,S	T,F
70		Hạng FD5	S,J	Q,F
71		Hạng FC	C, R,J	W, T,Q
72		Hạng FB	S,C, R,J	W, T,SF, Q
73		Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
74		HạngVD F1	C	W
75		Hạng VD F2	R	T

76		Hạng VD F3	J	Q
77		Hạng VD F4	S	F
78		Hạng VD F5	P	VW
79		Hạng VD FD	C, R	W, T
80		Hạng VD FC	C, R, J	W, T, Q
81		Hạng VD FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
82		Hạng VD FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q

4. Thiếu niên 1:

TT	HẠNG THI ĐẦU		LATIN	STANDARD
83	Thiếu niên 1	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
84		Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
85		Hạng C	C, R, J	W, T, Q
86		Hạng D	C, R	W, T
87		Hạng E1	C	W
88		Hạng E2	R	T
89		Hạng E3	J	Q
90		Hạng E4	S	SF
91		Hạng E5	P	VW
92		Hạng F1	C	W
93		Hạng F2	R	T
94		Hạng F3	J	Q
95		Hạng F4	S	F
96		Hạng F5	P	VW
97		Hạng FD	C, R	W, T
98		Hạng FD1	C, J	W, Q
99		Hạng FD2	R, J	W,F
100		Hạng FD3	C,S	T,Q
101		Hạng FD4	R,S	T,F
102		Hạng FD5	S,J	Q,F
103		Hạng FC	C, R,J	W, T,Q
104		Hạng FB	S,C, R,J	W, T,SF, Q
105		Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
106		HạngVD F1	C	W
107		Hạng VD F2	R	T
108		Hạng VD F3	J	Q

109		Hạng VD F4	S	F
110		Hạng VD F5	P	VW
111		Hạng VD FD	C, R	W, T
112		Hạng VD FC	C, R, J	W, T, Q
113		Hạng VD FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
114		Hạng VD FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q

5. Thiếu niên 2:

TT	HẠNG THI ĐẦU	LATIN	STANDARD
115	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
116	Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
117	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
118	Hạng D	C, R	W, T
119	Hạng E1	C	W
120	Hạng E2	R	T
121	Hạng E3	J	Q
122	Hạng E4	S	SF
123	Hạng E5	P	VW
124	Hạng F1	C	W
125	Hạng F2	R	T
126	Hạng F3	J	Q
127	Thiếu niên 2 Hạng F4	S	F
128	Hạng F5	P	VW
129	Hạng FD	C, R	W, T
130	Hạng FD1	C, J	W, Q
131	Hạng FD2	R, J	W, F
132	Hạng FD3	C, S	T, Q
133	Hạng FD4	R, S	T, F
134	Hạng FD5	S, J	Q, F
135	Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
136	Hạng FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
137	Hạng FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
138	Hạng VD F1	C	W
139	Hạng VD F2	R	T

140		Hạng VD F3	J	Q
141		Hạng VD F4	S	F
142		Hạng VD F5	P	VW
143		Hạng VD FD	C, R	W, T
144		Hạng VD FC	C, R, J	W, T, Q
145		Hạng VD FB	S, C, R, J	W, T, SF, Q
146		Hạng VD FA	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q

6. U-21:

TT	HẠNG THI ĐẦU		LATIN	STANDARD
147	U21	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
148		Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
149		Hạng C	C, R, J	W, T, Q
150		Hạng D	C, R	W, T
151		Hạng E1	C	W
152		Hạng E2	R	T
153		Hạng E3	J	Q
154		Hạng E4	S	SF
155		Hạng E5	P	VW

7. Thanh niên:

TT	HẠNG THI ĐẦU		LATIN	STANDARD
156	Thanh niên	Hạng A	S(s), C, R, P, J(s)	W(s), T, VW, SF, Q(s)
157		Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
158		Hạng C	C, R, J	W, T, Q
159		Hạng D	C, R	W, T
160		Hạng E1	C	W
161		Hạng E2	R	T
162		Hạng E3	J	Q
163		Hạng E4	S	SF
164		Hạng E5	P	VW
165		Hạng F1	C	W
166		Hạng F2	R	T
167		Hạng F3	J	Q
168		Hạng FD	C, R	W, T

8. Trung niên 1:

TT	HẠNG THI ĐẦU		LATIN	STANDARD
169	Trung niên 1	Hạng A	S, C, R, P, J	W, T, VW, SF, Q
170		Hạng B	S, C, R, J	W, T, SF, Q
171		Hạng C	C, R, J	W, T, Q
172		Hạng D	C, R	W, T
173		Hạng E1	C	W
174		Hạng E2	R	T
175		Hạng E3	J	Q
176		Hạng E4	S	SF
177		Hạng E5	P	VW
178		Hạng F1	C	W
179		Hạng F2	R	T
180		Hạng FD	C, R	W, T

9. Trung niên 2:

TT	HẠNG THI ĐẦU		LATIN	STANDARD
181	Trung niên 2	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
182		Hạng D	C, R	W, T
183		Hạng E1	C	W
184		Hạng E2	R	T
185		Hạng E3	J	Q
186		Hạng E4	S	SF
187		Hạng E5	P	VW
188		Hạng F1	C	W
189		Hạng F2	R	T
190		Hạng FD	C, R	W, T

10. Trung niên 3:

TT	HẠNG THI ĐẦU		LATIN	STANDARD
191	Trung niên 3	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
192		Hạng D	C, R	W, T
193		Hạng E1	C	W
194		Hạng E2	R	T
195		Hạng F1	C	W
196		Hạng F2	R	T
197		Hạng C	C, R, J	W, T, Q

11. Trung niên 4:

TT	HẠNG THI ĐẦU		LATIN	STANDARD
198	Trung niên 4	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
199		Hạng D	C, R	W, T
200		Hạng E1	C	W
201		Hạng E2	R	T
202		Hạng F1	C	W
203		Hạng F2	R	T
204		Hạng FD	C, R	W, T

12. Cao niên

TT	HẠNG THI ĐẦU		LATIN	STANDARD
205	Cao niên	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
206		Hạng D	C, R	W, T
207		Hạng E1	C	W
208		Hạng E2	R	T
209		Hạng F1	C	W
210		Hạng F2	R	T
211		Hạng FD	C, R	W, T

13. Cộng tuổi 100

TT	HẠNG THI ĐẦU		LATIN	STANDARD
212	Cộng tuổi 100	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
213		Hạng D	C, R	W, T
214		Hạng E1	C	W
215		Hạng E2	R	T

14. Thầy trò

TT	HẠNG THI ĐẦU		LATIN	STANDARD
216	Thầy trò	Hạng C	C, R, J	W, T, Q
217		Hạng D	C, R	W, T
218		Hạng E1	C	W
219		Hạng E2	R	T
220		Hạng E3	J	Q
221		Hạng E4	S	SF
222		Hạng E5	P	VW

15. Đôi nữ trẻ em

TT	HẠNG THI ĐẤU		LATIN	STANDARD
223	Đôi nữ trẻ em	Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
224		Hạng FD	C, R	W, T
225		Hạng F1	C	W
226		Hạng F2	R	T
227		Hạng F3	C	W
228		Hạng F4	R	T

15. Đôi nữ người lớn

TT	HẠNG THI ĐẤU		LATIN	STANDARD
235	Đôi nữ người lớn	Hạng FC	C, R, J	W, T, Q
236		Hạng FD	C, R	W, T
237		Hạng F1	C	W
238		Hạng F2	R	T
239		Hạng F3	C	W
240		Hạng F4	R	T

V. THỂ THỨC THI ĐẤU**1. Đăng ký thi đấu:**

- Không hạn chế đăng ký số nội dung thi đấu.
- Các VĐV có thể đăng ký thi cả solo và thi đôi.

2. Luật thi đấu và chấm điểm theo quy định của W.D.S.F.

- Âm nhạc do Ban Tổ chức quy định.
- Đối với các phần thi nhóm của các cặp VĐV là 1 phút 30 giây;
- Đối với các phần thi đơn của các cặp VĐV là 1 phút;
- Đối với các nội dung thi ở hạng F từ 1 phút 30 giây tới 2 phút.

3. Quy định về thi đơn và thi đôi:

- Các nội dung thi đấu ở hạng F (1,2,3,4,5 hoặc FD...) là nội dung nhảy đơn (01 người);

- Trong cùng thể loại Latin hoặc Standard:

- Các cặp VĐV thi đấu ở hạng A và hạng B không được thi đấu ở hạng E
- Các cặp VĐV thi đấu ở hạng C được thi đấu ở hạng E.
- Các VĐV thi đấu ở hạng FA và hạng FB không được thi đấu ở hạng F
- Các VĐV thi đấu ở hạng FC được thi đấu ở hạng F.

- Không được phép thay đổi bạn nhảy trong cùng một nội dung thi đấu.

- Vòng chung kết hạng A, ở các điệu nhảy mà có phần thi đơn (s) theo quy định (mục 3), mỗi cặp nhảy sẽ thực hiện phần thi đơn trước, sau đó tất cả các cặp trong vòng chung kết cùng thực hiện phần thi nhóm.

g)Thứ tự các cặp nhảy thực hiện các nội dung thi đơn (s) theo bốc thăm.

4. Quy định về trang phục và vũ hình Syllabus:

Các cặp nhảy và các VĐV nhảy đơn ở *nhóm tuổi Nhi đồng và Thiếu nhi* Được mặc trang phục đính đá và thực hiện bài thi theo cấu trúc vũ hình Syllabus hoặc cấu trúc vũ hình các TT và CLB biên soạn.

VI. QUY ĐỊNH VỀ ĐỘ TUỔI

1. Nhi đồng: Sinh năm 2018 trở về sau;
 2. Thiếu nhi 1: Sinh năm 2017 đến năm 2016;
 3. Thiếu nhi 2: Sinh năm 2015 đến năm 2014;
 4. Thiếu niên 1: Sinh năm 2013 đến năm 2012;
 5. Thiếu niên 2: Sinh năm 2011 đến năm 2010;
 6. U21: Sinh năm 2009 đến năm 2005;
 7. Thanh Niên: Sinh năm 2004 trở về trước.
 8. Trung niên 1: Một VĐV phải đạt tối thiểu 35 tuổi trở lên (Sinh năm 1989 trở về trước), VĐV còn lại phải đạt tối thiểu 30 tuổi trở lên (Sinh năm 1994 trở về trước);
 9. Trung niên 2: Một VĐV phải đạt tối thiểu 45 tuổi trở lên (Sinh năm 1979 trở về trước), VĐV còn lại phải đạt tối thiểu 40 tuổi trở lên (Sinh năm 1984 trở về trước);
 10. Trung niên 3: Một VĐV phải đạt tối thiểu 55 tuổi trở lên (Sinh năm 1969 trở về trước), VĐV còn lại phải đạt tối thiểu 50 tuổi trở lên (Sinh năm 1974 trở về trước);
 11. Trung niên 4: Tổng số tuổi của 2 VĐV phải đạt từ 80 tuổi trở lên và không VĐV nào nhỏ hơn 21 tuổi;
 12. Cao niên: Một VĐV phải đạt tối thiểu 65 tuổi trở lên (Sinh năm 1959 trở về trước). VĐV còn lại phải đạt tối thiểu 60 tuổi trở lên (Sinh năm 1964 trở về trước)
- * Chú ý:** Đối với lứa tuổi từ Nhi đồng đến lứa tuổi dưới 21 tuổi: Một trong hai VĐV phải có tuổi thuộc lứa tuổi quy định và cả hai không có tuổi lớn hơn quy định. Ở các độ tuổi này các cặp VĐV có thể thi đấu ở độ tuổi lớn hơn 1 cấp, riêng lứa tuổi Thiếu niên 1 và Thiếu niên 2 các cặp VĐV được thi ở cấp độ lớn hơn 2 cấp.
- Đối với lứa tuổi Thanh niên: Một trong hai thành viên của cặp nhảy phải có tuổi nằm trong độ tuổi quy định, thành viên còn lại không được nhỏ hơn 14 tuổi.
 - Đối với độ tuổi Trung Niên 1 đến Cao Niên: Một trong hai VĐV phải có tuổi thuộc lứa tuổi quy định và cả hai không có tuổi nhỏ hơn quy định.
 - Đối với các VĐV nữ thi đơn ở lứa tuổi Nhi đồng đến Thiếu niên 1 phải nằm trong lứa tuổi quy định và có thể thi đấu ở độ tuổi lớn hơn 2 cấp.
 - Không tổ chức thi đấu đối với những nội dung có ít hơn 02 cặp VĐV tham dự ở các nội dung nhảy đôi; ít hơn 02 vận động viên tham dự ở các nội dung nhảy đơn ở hạng F (1, 2, 3, 4, 5 hoặc D); ít hơn 03 đội ở nội dung đồng diễn đội, và ít hơn 05 VĐV ở nội dung đồng diễn đơn (Formation):

VII. NỘI DUNG THI ĐẤU ĐỒNG DIỄN ĐÔI VÀ ĐỒNG DIỄN ĐƠN

1. Nội dung đồng diễn biểu diễn:

TT	Vô địch đồng diễn	Thiếu nhi	Thiếu niên	Người lớn
1	Khiêu vũ thể thao			
2	Dân vũ			
3	Zumba fitness			
4	Hiện đại			
5	Shuffle dance			
6	Hiphop			
7	Aerobic Thẩm mỹ			
8	Yoga			
9	Múa			

2. Nội dung đồng diễn thi đấu:

TT	Vô địch đồng diễn	Thiếu nhi	Thiếu niên	Người lớn
1	Khiêu vũ thể thao			
2	Dân vũ			
3	Zumba fitness			
4	Hiện đại			
5	Shuffle dance			
6	Hiphop			
7	Aerobic Thẩm mỹ			
8	Yoga			
9	Múa			

3. Độ tuổi, số lượng, thể thức thi đồng diễn:

- Thiếu nhi: Từ 04 tuổi - 12 tuổi
- Thiếu niên: Từ 13 tuổi - 17 tuổi
- Người lớn : Từ 18 tuổi trở lên

(Các khung tuổi đã nêu thi đấu với nhau để tranh thứ hạng mục VII. 2)

- Số lượng: Tối thiểu 05 người nội dung đồng đội đơn, tối thiểu 03 cặp trên 01 nội dung đồng đội đôi;

- Một đội: Có thể thi nhiều lần, nhiều điệu, nhiều nội dung khác nhau

3. Chấm điểm theo các tiêu chí: Ban trọng tài chấm đồng diễn chia làm 2 nhóm.

- Nhóm 1: Gồm 3 trọng tài chấm về kỹ thuật và vị trí trên sàn thi đấu. Gồm các tiêu chí:

+ Chuyển động của chân theo đặc trưng của từng môn nhảy, điệu nhảy (Foot action).

+ Thân dáng khi thực hiện các chuyển động (Posture).

- + Những chuyển động của các phần cơ thể (Body movement)
- + Độ chuẩn xác giữa các chuyển động và âm nhạc (Movement to music)
- Nhóm 2: Gồm 02 trọng tài chấm về đội hình, vị trí, sáng tạo.
- + Độ đồng đều của các chuyển động của các phần cơ thể của toàn đội.
- + Độ đồng đều của toàn đội trong quá trình di chuyển thay đổi đội hình.
- + Việc thay đổi đội hình khớp với tiết tấu, câu nhạc của bản nhạc sử dụng trình diễn.

+ Sáng tạo trong việc triển khai và thu đội hình (nếu có)

4. Luật thi đấu.

- Âm nhạc: Do các CLB tự chuẩn bị và chuyển nhạc cho BTC trước ngày 01 tháng 06 năm 2024 theo địa chỉ: tranmanhcuong.c3hqv@quangninh.edu.vn
- Thời gian: Cho 1 tiết mục không quá 5 phút (Đối với Yoga, Aerobic Thẩm mỹ không quá 10 phút)

VIII. GIẢI THƯỞNG, HUY CHƯƠNG VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN:

1. Nội dung hạng A: BTC sẽ trao:

- Giải nhất: 01 Cúp vàng + HCV+ GCN và hiện vật của nhà tài trợ nếu có;
- Giải nhì: 01 Cúp bạc + HCB + GCN và hiện vật của nhà tài trợ nếu có;
- Giải ba: 01 Cúp đồng +HCD + GCN và hiện vật của nhà tài trợ nếu có.

2. Nội dung đồng đội (Formation), Biểu diễn:

- Trao : 01 Cúp vàng + HCV + GCN;

3. Nội dung đồng đội (Formation), Thi đấu:

- Giải nhất: Cúp vàng + HCV + GCN;
- Giải nhì: Cúp bạc, + HCB + GCN;
- Giải ba: Cúp đồng, + HCD + GCN ;

IX. ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 12 tháng 06 năm 2025.
2. Đăng ký Online: <http://vndancesport.com>; Hotline: 0936630760

X. KINH PHÍ

1. Tiền ăn, ở và di chuyển: Các đoàn vận động viên đến tham dự giải tự túc kinh phí ăn, ở và đi lại.

2. Kinh phí: Bồi dưỡng Ban tổ chức, Trọng tài, y tế, an ninh, cơ sở vật chất, trang thiết bị, âm thanh, ánh sáng,... huy động từ nguồn xã hội hoá đóng góp của các đoàn vận động tham dự giải và các nguồn huy động hợp pháp khác; gửi cho các đơn vị, cá nhân tham dự giải; yêu cầu các mức thu phải đảm bảo công tác tổ chức giải an toàn, tiết kiệm và đúng các quy định hiện hành.

XI. KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ KỶ LUẬT

1. Khiếu nại

- Chỉ có Huấn luyện viên trưởng mới có quyền khiếu nại (bằng văn bản) với BTC sau 5 phút thi đấu và nộp lệ phí 2.000.000 (hai triệu đồng).
- Quyết định của Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng.

2. Kỷ luật

- Đối với những trường hợp vi phạm về trang phục và cấu trúc vũ hình Syllabus, Ban Tổ chức sẽ huỷ bỏ hoặc không đánh giá kết quả thi đấu.

- Ban Tổ chức có quyền huỷ bỏ kết quả thi đấu cũng như đình chỉ thi đấu vô thời hạn đối với những vận động viên có các hành vi phi thể thao và thái độ không đúng mực đối với Ban Tổ chức và Ban Trọng tài.

XII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban tổ chức giải có nhiệm vụ triển khai thực hiện Điều lệ này và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về công tác triển khai tổ chức giải.

2. Trưởng Ban tổ chức Giải trên cơ sở thống nhất ý kiến của các đơn vị tham gia và các tiêu ban tại cuộc họp chuyên môn, trình Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch điều chỉnh bổ sung, sửa đổi Điều lệ trong trường hợp cần thiết.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị các đơn vị nghiên cứu Điều lệ, chủ động tổ chức cho vận động viên tập luyện, thi đấu, tuyển chọn và thành lập đoàn vận động viên tham dự giải./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục TDTT VN (báo cáo);
- Liên đoàn thể dục Việt Nam (báo cáo);
- UBND thị xã Đông Triều (phối hợp);
- Phòng VH TT các huyện, TX, TP;
- Các CLB KVT trong tỉnh (t/h);
- Các CLB KVT trên toàn quốc (t/h);
- Lưu: VT, QL TDTT.

Ký bởi: Lê Đức Đại

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Tùng